Lab2

Unified Modeling Language (UML)

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Thư

MSSV: B2005776

Nhóm HP: CT300 – 01

Hệ thống quản lý máy ATM

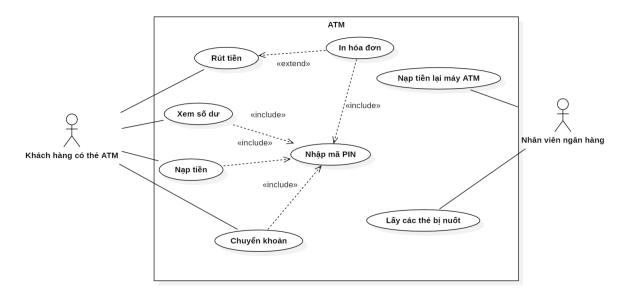
Trong bài tập này, ta sẽ xây dựng một hệ thống quản lý máy ATM đơn giản, với các dịch vu như sau:

- Rút tiền: khách hàng có thể rút tiền từ máy ATM nếu họ có thẻ ATM.
- Kiểm tra số dư: tương tự, khách hàng có thể kiểm tra số dư tại máy ATM.
- Chuyển khoản: khách hàng có thể chuyển tiền cho các tài khoản khác.
- Nhân viên của ngân hàng sẽ đến nạp tiền cho máy khi số tiền còn lại trong máy còn lại đến 1 ngưỡng nào đó.
- v.v.

Từ các mô tả sơ lược như trên, hãy thực hiện các công việc sau:

- Xác định các tác nhân (actor) của hệ thống.
- Xác đinh các use cases.
- Xây dựng use case diagram cho hệ thống.
- Viết các mô tả cho các use cases.
- Xây dựng sequence và activity diagram cho một số scenarios trong các use cases (VD: rút tiền, chuyển khoản)

1. Use case diagram cho hệ thống quản lý máy ATM:

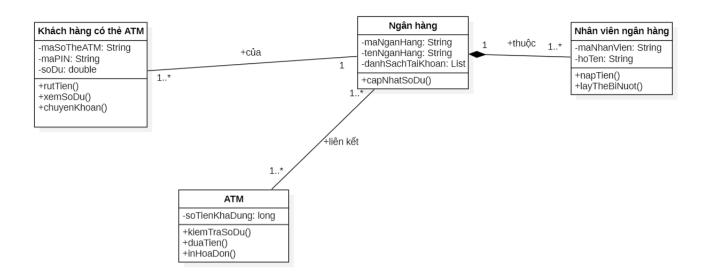


2. Mô tả Use case "Rút tiền"

| Tên use case | Rút tiền |
|-------------------------|--|
| Các actors có liên quan | Khách hàng có thẻ ATM |
| Mô tả use case | Use case này cho phép người có thẻ ATM |
| | rút tiền (số tiền trong hạn mức) |
| Pre-condition | Người dùng phải nhập mã PIN |
| Luồng sự kiện | 1. Người có thẻ ATM đưa thẻ vào |
| | đầu đọc thẻ từ của máy ATM. |
| | 2. Hệ thống ATM kiểm tra thẻ đưa |
| | vào. |
| | 3. Hệ thống ATM yêu cầu người có |
| | thẻ ATM nhập vào mã PIN. |
| | 4. Người có thể ATM nhập mã PIN. |
| | 5. Hệ thống ATM kiểm tra mã PIN |
| | đã nhập vào. |
| | 6. Hệ thống ATM yêu cầu người có |
| | thẻ ATM nhập vào số tiền mong |
| | muốn. |
| | 7. Người có thẻ ATM nhập vào số |
| | tiễn mong muốn. |
| | 8. Hệ thống ATM kiểm tra số tiền đã |
| | yêu cầu với số tiền được phép rút |
| | hàng ngày. |
| | 9. Hệ thống ATM hỏi người có thẻ |
| | ATM muốn lấy hóa đơn rút tiền |
| | không. |
| | 10. Người có thẻ ATM yêu cầu hóa |
| | đơn rút tiền. |

| | 11. Hệ thống ATM trả lại thẻ ATM |
|----------------|-------------------------------------|
| | cho người có thẻ ATM. |
| | 12. Người có thẻ ATM lấy lại thẻ |
| | ATM. |
| | 13. Hệ thống ATM phân phát tiền và |
| | hóa đơn rút tiền. |
| | 14. Người có thẻ ATM nhận tiền và |
| | hóa đơn rút tiền. |
| Post-condition | Hê thống sẽ thông báo biến đông dư. |

3. Tạo class diagram của hệ thống



4. Tạo sequence diagram cho use case "Rút tiền" dựa mô tả use case ở 2.

